

CÔNG TY CỔ PHẦN XD VÀ PTGD GIANG HÀ THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XD VÀ PTGD GIANG HÀ THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108519584

3. Ngày thành lập: 22/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 35 ngõ Giếng Mút, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục mẫu giáo	8512
2.	Đào tạo sơ cấp	8531
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Giáo dục tiểu học	8521
7.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
9.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
10.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820

21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ : - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559(Chính)
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: – Hoạt động trang trí nội thất.	7410
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Đào tạo trung cấp	8532
35.	Đào tạo cao đẳng	8533
36.	Đào tạo thạc sỹ	8542
37.	Đào tạo tiến sỹ	8543
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Giáo dục nhà trẻ	8511
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Quảng cáo	7310
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
44.	Đào tạo đại học	8541

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH TUẤN	Số 69 Đồng Nhân B, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	001091010179	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	PHẠM TÂN GIANG	Số 9 ngõ Giếng Mút, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35,000	001080012085	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35,000		
3	PHAN THỊ DIỄM HỢP	Số 9 ngõ Giếng Mút, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	001183015081	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
4	TRẦN LÊ HOÀN	Số 10 Ngõ Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	012140451	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TÂN GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080012085

Ngày cấp: 24/07/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9 ngõ Giếng Mút, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9 ngõ Giếng Mút, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội